

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 01 - 2022

“V/v ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ngô Văn Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Lê Thị Trúc Linh**

2. Bà **Nguyễn Thị Mến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Hoàng Minh** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không có tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2022, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1966 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị **Nguyễn Thúy N**, sinh năm 1973 (Có đơn xin vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 05 tháng 01 năm 2022, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Giữa anh và chị N xây dựng hôn nhân vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới, trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau ngày thành hôn vợ chồng về sống và làm việc tại ấp T, xã L, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian chung sống được 04 năm lúc đầu hạnh phúc

nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2000 cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh Đ ly hôn với chị N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh Đ, chị N có một con chung tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 23/01/1997 hiện đang sống chung với anh Đ. Hiện tại cháu T1 đã trưởng thành nên tùy nguyện vọng của con muốn sống với cha hoặc mẹ.

Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 05 tháng 01 năm 2022, bị đơn chị Nguyễn Thúy N trình bày: Chị và anh Đ xây dựng hôn nhân vào năm 1996, có tổ chức lễ cưới, trên cơ sở tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau ngày thành hôn vợ chồng về sống và làm việc tại ấp T, xã L, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian chung sống được 4 năm lúc đầu hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2000 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 23 /01/1997 hiện đang sống chung với anh Đ. Hiện tại cháu T1 đã trưởng thành nên tùy nguyện vọng của con muốn sống với cha hoặc mẹ.

Về quan hệ tài sản: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bị đơn. Bị đơn chị Nguyễn Thúy N có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thúy N nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39

của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các chứng cứ do đương sự giao nộp; Tòa án không phải tiến hành thu thập chứng cứ, các bên đương sự là người đã thành niên, không bị nhược điểm về thể chất tâm thần nên vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp phải tham gia kiểm sát việc tuân theo quy định của pháp luật tại phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ và bị đơn chị Nguyễn Thúy N làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh chị nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Xét thấy anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thúy N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1996 cho đến năm 2000 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền như lời trình bày của anh Đ, chị N là phù hợp với đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 04 tháng 01 năm 2022 của anh Đ và được Ủy ban nhân dân xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xác nhận vào ngày 05 tháng 01 năm 2022 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Đ, chị N là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình nên không có giá trị pháp lý vì vậy không công nhận mối quan hệ giữa anh Đ và chị N là vợ chồng. Do quan hệ hôn nhân của anh, chị không có giá trị pháp lý nên cũng không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Xét thấy trong thời gian chung sống anh Đ và chị N có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 23/01/1997 hiện đã trưởng thành và phát triển bình thường không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản: Anh Đ và chị N không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 21; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 9, Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận mối quan hệ giữa anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thúy N là vợ chồng.

2. Về con chung: Xét thấy cháu Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 23/01/1997 hiện đã trưởng thành và phát triển bình thường không thuộc trường hợp phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

3. Về quan hệ tài sản: Anh Nguyễn Văn Đ và chị Nguyễn Thúy N không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Văn Đ có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) anh Đ đã nộp theo biên lai thu số 0014227 ngày 06/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trà Ôn thu, anh Đ đã nộp đủ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- CCTHADS huyện Trà Ôn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Ngô Văn Phương